

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Thể lệ Hội thi “Chuyên môn, nghiệp vụ giáo dục phòng, chống ma túy” dành cho cán bộ quản lý, giáo viên phổ thông năm 2026

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 279/2026/NĐ-CP ngày 12/7/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 290/KH-BGDĐT ngày 13/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức các Hội thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên và Hội thi chuyên môn, nghiệp vụ giáo dục phòng, chống ma túy dành cho đội ngũ giáo viên phổ thông năm 2026;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Thể lệ Hội thi “Chuyên môn, nghiệp vụ giáo dục phòng, chống ma túy” dành cho cán bộ quản lý, giáo viên phổ thông năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Học sinh, sinh viên và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ KHTC (phối hợp);
- Các Sở GDĐT (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ HSSV.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Quyên Thanh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THẺ LỆ HỘI THI

“Chuyên môn, nghiệp vụ giáo dục phòng, chống ma túy” dành cho cán bộ quản lý, giáo viên phổ thông năm 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao kiến thức pháp luật, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng tổ chức hoạt động tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; góp phần nâng cao chất lượng công tác phòng, chống ma túy trong trường học.

2. Khuyến khích giáo viên đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục; tăng cường hoạt động thảo luận, trải nghiệm, xử lý tình huống, ứng dụng công nghệ và học liệu số nhằm hình thành cho học sinh kiến thức, thái độ, kỹ năng tự bảo vệ và hành vi phù hợp trước nguy cơ liên quan đến ma túy.

3. Phát hiện, lựa chọn và lan tỏa các kế hoạch bài dạy, kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục, bài giảng điện tử và học liệu có chất lượng, có khả năng áp dụng, chia sẻ và nhân rộng; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, không có ma túy.

4. Hội thi được tổ chức thiết thực, hiệu quả, an toàn, tiết kiệm, khách quan, công bằng, minh bạch; nội dung, phương pháp và yêu cầu dự thi phù hợp với cấp học, đối tượng học sinh và không làm ảnh hưởng đến hoạt động dạy học, giáo dục bình thường của cơ sở giáo dục.

5. Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên tham gia trên tinh thần tự nguyện, không gây áp lực, không ảnh hưởng đến kế hoạch giáo dục của nhà trường.

II. ĐỐI TƯỢNG, NHÓM DỰ THI VÀ HÌNH THỨC THAM GIA

1. **Đối tượng dự thi:** Cán bộ quản lý, giáo viên đang công tác tại cơ sở giáo dục phổ thông; giáo viên giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở hoặc chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông tại cơ sở giáo dục thường xuyên.

2. **Nhóm dự thi:** a) Nhóm tiểu học; b) Nhóm trung học cơ sở; c) Nhóm trung học phổ thông. Giáo viên giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên tham dự nhóm tương ứng với chương trình cấp trung học cơ sở hoặc cấp trung học phổ thông đang giảng dạy.

3. Thí sinh tham dự theo cấp học hoặc chương trình hiện đang giảng dạy, tương ứng với đối tượng học sinh mà sản phẩm và phần thi trực tiếp hướng tới.

4. Mỗi thí sinh tham dự Hội thi với 01 sản phẩm dự thi; sản phẩm do chính thí sinh xây dựng và thí sinh chịu trách nhiệm về nội dung, tính trung thực, tính nguyên gốc và quyền sở hữu trí tuệ.

III. NỘI DUNG VÀ SẢN PHẨM DỰ THI

1. Nội dung tập trung giáo dục kiến thức pháp luật về phòng, chống ma túy; nhận diện nguy cơ và tác hại của ma túy; kỹ năng phòng ngừa, từ chối, tìm kiếm sự trợ giúp, báo tin và xử lý tình huống an toàn; trách nhiệm của cá nhân, gia đình, nhà trường và xã hội trong phòng, chống ma túy.

2. Nội dung phải chính xác về khoa học và pháp luật, cập nhật, phù hợp với mục tiêu giáo dục, độ tuổi và đặc điểm tâm sinh lý của học sinh; không mô tả, minh họa theo cách gây tò mò, kích thích hành vi thử nghiệm hoặc vô tình hướng dẫn cách sử dụng, chế tạo, mua bán chất ma túy.

3. Khuyến khích nội dung giúp học sinh nhận diện nguy cơ liên quan đến các loại ma túy, nhất là chất ma túy, ma túy tổng hợp bị nguy trang, pha trộn hoặc đưa vào một số sản phẩm, đồ ăn, đồ uống và vật phẩm khác; biết lựa chọn hành vi an toàn và tìm kiếm sự trợ giúp phù hợp.

4. Sản phẩm dự thi gồm:

- Kế hoạch bài dạy hoặc kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục về phòng, chống ma túy;

- Bài giảng điện tử được xây dựng tương ứng với kế hoạch.

5. Sản phẩm gửi dự thi phải được số hóa; dung lượng không quá 1GB/thí sinh dự thi.

IV. VÒNG THI CẤP TỈNH

1. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức Hội thi cấp tỉnh lựa chọn hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; lồng ghép với các hoạt động giáo dục phòng, chống ma túy đang triển khai tại cơ sở giáo dục; hạn chế phát sinh thêm các cuộc thi hoặc hoạt động riêng biệt, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch giáo dục năm học để tuyển chọn sản phẩm dự thi; bảo đảm công khai, khách quan, công bằng, minh bạch và chịu trách nhiệm về kết quả lựa chọn.

2. Sản phẩm được chấm theo thang điểm 100, gồm:

- **Nội dung, tính chính xác về khoa học và pháp luật: 30 điểm.** Nội dung pháp luật chính xác, phù hợp với đối tượng học sinh; quy định pháp luật được

viện dẫn còn hiệu lực và phù hợp với nội dung giáo dục; kiến thức về nguy cơ, tác hại của ma túy chính xác, có căn cứ và được chuyển hóa thành nội dung giáo dục phù hợp.

- **Phương pháp và tính sư phạm: 25 điểm.** Mục tiêu, ngôn ngữ, hoạt động và hình thức tổ chức phù hợp cấp học; phát huy vai trò chủ động của học sinh; có hoạt động thảo luận, trải nghiệm, xử lý tình huống hoặc hình thức tương tác phù hợp; sử dụng phương tiện, công nghệ và học liệu hợp lý.

- **Kỹ năng phòng ngừa và xử lý tình huống: 30 điểm.** Trang bị cho học sinh kỹ năng nhận diện tình huống có nguy cơ, từ chối, tự bảo vệ, tìm kiếm sự trợ giúp và báo tin an toàn; không hướng dẫn học sinh tự suy đoán, gán nhãn hoặc kết luận về người khác; tình huống và cách xử lý phù hợp với lứa tuổi.

- **Kế hoạch hành động và đánh giá: 15 điểm.** Mục tiêu đầu ra rõ ràng; có công cụ hoặc hoạt động đánh giá mức độ đạt được về nhận thức, thái độ, kỹ năng; tạo cơ hội để học sinh vận dụng kiến thức, tự đánh giá và xác định hành động phù hợp; có khả năng phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng liên quan.

3. Mỗi Sở Giáo dục và Đào tạo được gửi tối đa 05 sản phẩm đạt kết quả cao nhất theo thứ tự từ trên xuống của mỗi nhóm dự thi để tham gia Giai đoạn 1 - tuyển chọn sản phẩm dự thi cấp toàn quốc.

V. HỒ SƠ THAM GIA VÒNG THI CẤP TOÀN QUỐC

1. Hồ sơ gồm:

- Báo cáo kết quả tổ chức hoặc tuyển chọn cấp tỉnh;
- Danh sách thí sinh theo từng nhóm dự thi, tên sản phẩm, mã sản phẩm làm theo mẫu tại Phụ lục 3 (kèm theo Thẻ lệ này);
- Sản phẩm dự thi được đánh mã.

2. Báo cáo kết quả cấp tỉnh nêu khái quát công tác triển khai, hình thức tổ chức hoặc tuyển chọn, số lượng giáo viên và sản phẩm tham gia theo từng nhóm, công tác chấm, kết quả lựa chọn và đánh giá chung về chất lượng, tác động của Hội thi.

3. Sản phẩm dự thi không ghi thông tin có khả năng nhận diện thí sinh, cơ sở giáo dục hoặc địa phương.

4. Hồ sơ gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Học sinh, Sinh viên), số 35 Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội qua dịch vụ bưu chính được xác định theo dấu bưu chính; hồ sơ điện tử được xác định theo thời điểm hệ thống ghi nhận.

5. Thời hạn nhận hồ sơ trước ngày 10/10/2026.

VI. VÒNG THI CẤP TOÀN QUỐC

1. Vòng thi cấp toàn quốc (gồm 02 giai đoạn)

- **Giai đoạn 1 - Tuyển chọn sản phẩm:** Ban Tổ chức tổ chức chấm các sản phẩm do Sở Giáo dục và Đào tạo gửi về theo tiêu chí quy định tại khoản 3 Mục này; lựa chọn 30 thí sinh có sản phẩm đạt kết quả cao nhất vào Giai đoạn 2, gồm tối đa 10 thí sinh ở mỗi nhóm dự thi.

- **Giai đoạn 2 - Thi trực tiếp:** Thí sinh trình bày bài dạy hoặc hoạt động giáo dục trên cơ sở sản phẩm đã được lựa chọn ở Giai đoạn 1; đồng thời trả lời câu hỏi hoặc xử lý tình huống chuyên môn do Ban Giám khảo đặt ra.

2. Thời lượng thi trực tiếp: Tối đa 30 phút, gồm tối đa 20 phút trình bày bài dạy hoặc hoạt động giáo dục và tối đa 10 phút trả lời câu hỏi, xử lý tình huống. Khi hết thời gian, Ban Giám khảo có thể yêu cầu thí sinh kết thúc phần thi. Việc bảo đảm thời lượng được xem xét trong tiêu chí tổ chức và trình bày.

3. Tiêu chí Giai đoạn 1 - tuyển chọn sản phẩm: Thực hiện theo thang điểm 100 và các tiêu chí quy định tại khoản 2 Mục IV của Thể lệ này.

4. Tiêu chí Giai đoạn 2 - thi trực tiếp: Thang điểm 100, gồm:

- **Nội dung và tính chính xác: 20 điểm.** Nội dung chính xác về khoa học và pháp luật; lựa chọn, chuyên hóa kiến thức pháp luật về phòng, chống ma túy thành nội dung giáo dục phù hợp với mục tiêu, cấp học, độ tuổi và đặc điểm của học sinh.

- **Phương pháp tổ chức dạy học, giáo dục: 20 điểm.** Phát huy vai trò chủ động của học sinh; tổ chức hoạt động tương tác, trải nghiệm, thảo luận, đóng vai hoặc xử lý tình huống phù hợp; phương pháp gắn với mục tiêu và nội dung.

- **Kỹ năng sư phạm và tổ chức phần trình bày: 20 điểm.** Phong thái, ngôn ngữ, khả năng giao tiếp sư phạm, quản lý hoạt động, xử lý tình huống và bảo đảm thời lượng; hình thức trình bày rõ ràng, dễ tiếp nhận.

- **Ứng dụng công nghệ, học liệu và khả năng nhân rộng: 20 điểm.** Sử dụng công nghệ, học liệu số và phương tiện hỗ trợ phù hợp, hiệu quả; sản phẩm có tính khả thi, thuận lợi cho việc chia sẻ, điều chỉnh và áp dụng trong thực tiễn.

- **Trả lời câu hỏi, xử lý tình huống chuyên môn: 20 điểm.** Hiểu đúng vấn đề; lập luận có căn cứ; phản hồi rõ ràng, phù hợp pháp luật, khoa học và thực tiễn giáo dục; thể hiện năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên.

5. Kết quả xếp giải cấp toàn quốc được xác định trên cơ sở điểm Giai đoạn 2 - thi trực tiếp. Điểm Giai đoạn 1 được sử dụng để tuyển chọn thí sinh vào Giai đoạn 2 và làm căn cứ phụ khi xử lý trường hợp bằng điểm, nếu cần.

6. Ban Tổ chức ban hành phiếu chấm và hướng dẫn chấm chi tiết; quy định nguyên tắc xử lý trường hợp bằng điểm, chênh lệch điểm lớn giữa các giám khảo, kiến nghị về kết quả chấm và các tình huống phát sinh.

VII. THỜI GIAN TỔ CHỨC

1. **Phát động Hội thi:** từ ngày 31 tháng 8 năm 2026.

2. Vòng cấp tỉnh hoàn thành việc tổ chức, tuyển chọn và gửi sản phẩm về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 10 tháng 10 năm 2026.

3. Vòng thi toàn quốc và tổng kết, trao giải: dự kiến trong tháng 11 hoặc tháng 12 năm 2026. Thời gian, địa điểm cụ thể do Ban Tổ chức thông báo.

VIII. GIẢI THƯỞNG, KHEN THƯỞNG

1. **Cấp tỉnh:** Việc xét giải, khen thưởng đối với thí sinh tham gia cấp tỉnh do cơ quan, đơn vị tổ chức quyết định theo thẩm quyền.

2. **Cấp toàn quốc:** Căn cứ kết quả giai đoạn 2 - thi trực tiếp, mỗi nhóm dự thi xét tối đa 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba và 04 giải khuyến khích. Ban tổ chức có thể không trao một hoặc một số giải nếu phần thi không đáp ứng yêu cầu chất lượng.

- Giải nhất: Bằng khen đoạt giải của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và 9.000.000 đồng tiền thưởng.

- Giải nhì: Bằng khen đoạt giải của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và 4.500.000 đồng tiền thưởng.

- Giải ba: Bằng khen đoạt giải của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và 3.000.000 đồng tiền thưởng.

- Giải khuyến khích: Giấy chứng nhận đoạt giải của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và 1.000.000 đồng tiền thưởng.

IX. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính trung thực, tính nguyên gốc của sản phẩm và tính chính xác của thông tin cung cấp. Sản phẩm có hành vi gian lận, sao chép hoặc vi phạm Thẻ lệ không được công nhận kết quả; trường hợp đã công bố giải thì Ban Tổ chức xem xét hủy kết quả và thu hồi giải thưởng.

2. Sản phẩm dự thi chưa từng được trao giải tại cuộc thi cấp quốc gia khác. Trường hợp sản phẩm đã được sử dụng trong hoạt động chuyên môn, dạy học hoặc chia sẻ nội bộ thì phải bảo đảm quyền dự thi và tính nguyên gốc theo quy định của Thẻ lệ.

3. Thí sinh chịu trách nhiệm về quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ, quyền liên quan và tính hợp pháp của tài liệu, hình ảnh, âm thanh, video, phần mềm và học liệu sử dụng trong sản phẩm; thực hiện trích dẫn, ghi nguồn theo quy định.

4. Sản phẩm và phần thi phải phản ánh năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, ý tưởng và cách tổ chức của chính thí sinh. Việc sử dụng công cụ số, bao gồm công cụ trí tuệ nhân tạo, để hỗ trợ tra cứu, thiết kế kỹ thuật hoặc hoàn thiện học liệu không làm thay đổi trách nhiệm của thí sinh về tính chính xác, tính nguyên gốc và quyền sở hữu trí tuệ; không sử dụng công cụ để tạo sản phẩm thay thế cho phần chuyên môn, sáng tạo thuộc trách nhiệm của thí sinh.

5. Ban Tổ chức được sử dụng, số hóa, biên tập về kỹ thuật và phổ biến sản phẩm dự thi phục vụ hoạt động tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy không nhằm mục đích thương mại; việc sử dụng phải ghi nhận tác giả và tuân thủ pháp luật về sở hữu trí tuệ.

6. Việc thu thập, lưu trữ, sử dụng thông tin cá nhân, hình ảnh của thí sinh chỉ phục vụ việc tổ chức, truyền thông, tổng kết Hội thi và thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

7. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong quá trình tổ chức Hội thi

- Thí sinh nếu có khiếu nại về các nội dung liên quan đến Hội thi thì gửi khiếu nại qua Thường trực Ban Tổ chức Hội thi: Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Học sinh, sinh viên), số 35 đường Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội; đồng chí Nguyễn Việt Hà, số điện thoại: 0985.800.166; hộp thư điện tử: hanv@moet.gov.vn.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả giải thưởng của hội thi, thí sinh dự thi gửi khiếu nại, tố cáo (nếu có) đến Thường trực Ban Tổ chức Hội thi.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại, tố cáo, Thường trực Ban Tổ chức Hội thi sẽ được xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

X. KINH PHÍ

1. Đối với cấp toàn quốc

Kinh phí tổ chức triển khai được bố trí từ nguồn kinh phí đã giao cho Bộ GDĐT thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Đối với cấp tỉnh

Kinh phí tổ chức triển khai được bố trí từ nguồn kinh phí đã giao cho các tỉnh, thành phố thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

XI. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Thường trực Ban Tổ chức Hội thi: Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Học sinh, sinh viên), số 35 đường Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội; đồng chí Nguyễn Việt Hà, số điện thoại: 0985.800.166; hộp thư điện tử: hanv@moet.gov.vn.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC 1

**TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM GIAI ĐOẠN 1 - TUYỂN CHỌN SẢN PHẨM
CẤP TOÀN QUỐC**

*(Kèm theo Quyết định số/QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Mã sản phẩm: Nhóm dự thi:

1. Nội dung, tính chính xác về khoa học và pháp luật:/30 điểm

2. Phương pháp và tính sư phạm:/25 điểm

3. Kỹ năng phòng ngừa và xử lý tình huống:/30 điểm

4. Kế hoạch hành động và đánh giá:/15 điểm

TỔNG ĐIỂM:/100 điểm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**PHỤ LỤC 2****TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM GIAI ĐOẠN 2 - THI TRỰC TIẾP
CẤP TOÀN QUỐC**

*(Kèm theo Quyết định số/QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Mã thí sinh: Nhóm dự thi:

1. Nội dung và tính chính xác:/20 điểm
 2. Phương pháp tổ chức dạy học, giáo dục:/20 điểm
 3. Kỹ năng sư phạm và tổ chức phân trình bày:/20 điểm
 4. Ứng dụng công nghệ, học liệu và khả năng nhân rộng:/20 điểm
 5. Trả lời câu hỏi, xử lý tình huống chuyên môn:/20 điểm
- TỔNG ĐIỂM:**/100 điểm

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Họ và tên	Số CCCD	Cơ sở giáo dục	Nhóm dự thi	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm